



# MICROSOFT EXCEL 2013

## Bài 5: Xem, in, và chia sẻ các sổ tính

# NỘI DUNG BÀI GIẢNG

- 1 • Mục tiêu bài học
- 2 • Thay đổi giao diện trang tính
- 3 • Xem trước và in sổ tính
- 4 • Tùy chỉnh bố cục trang (Page Layout)
- 5 • Các chức năng làm việc theo nhóm
- 6 • Các tính năng quốc tế hóa

## Bài 5: Xem, in, và chia sẻ các sổ tính

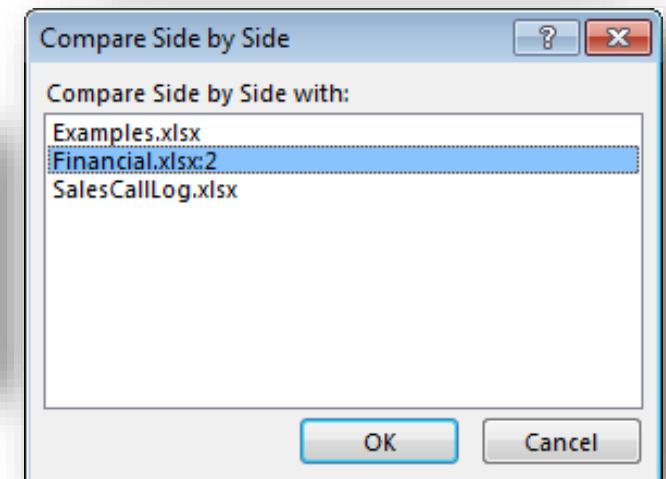
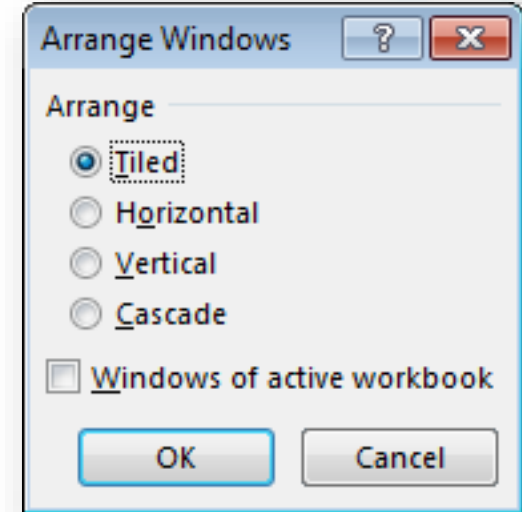
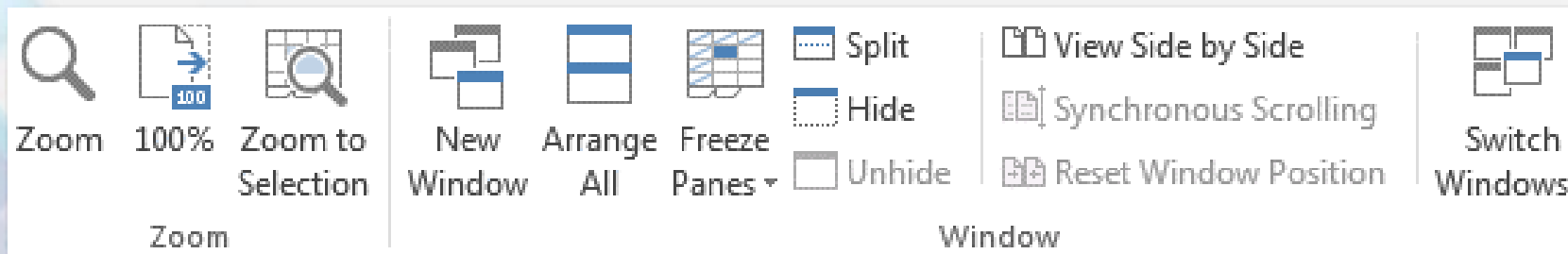
### 1. Mục tiêu bài học

- Cách thức quản lý các cửa sổ Excel.
- Các thao tác in sổ tính, trình bày giao diện sổ tính tùy theo mục đích xem nội dung.
- Các thao tác thiết lập trang in và in các nội dung cụ thể.
- Xây dựng những sổ tính chia sẻ, phục vụ cho nhóm cộng tác.
- Tạo các sổ tính với những đặc điểm có tính quốc tế hóa.

## Bài 5: Xem, in, và chia sẻ các sổ tính

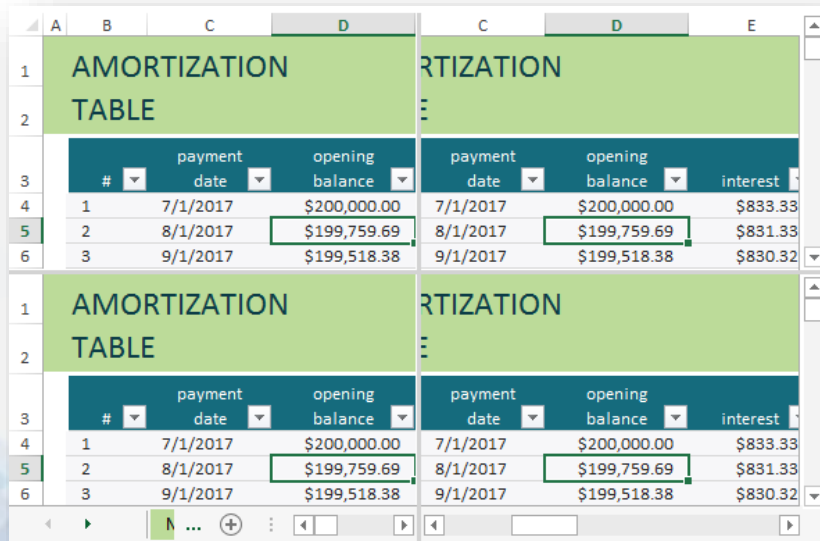
### 2. Thay đổi giao diện trang tính

- Tạo và sắp xếp các cửa sổ trang tính
  - Tạo cửa sổ mới cho sổ tính hiện hành
  - Sắp xếp các cửa sổ
  - Hiển thị hai cửa sổ song song

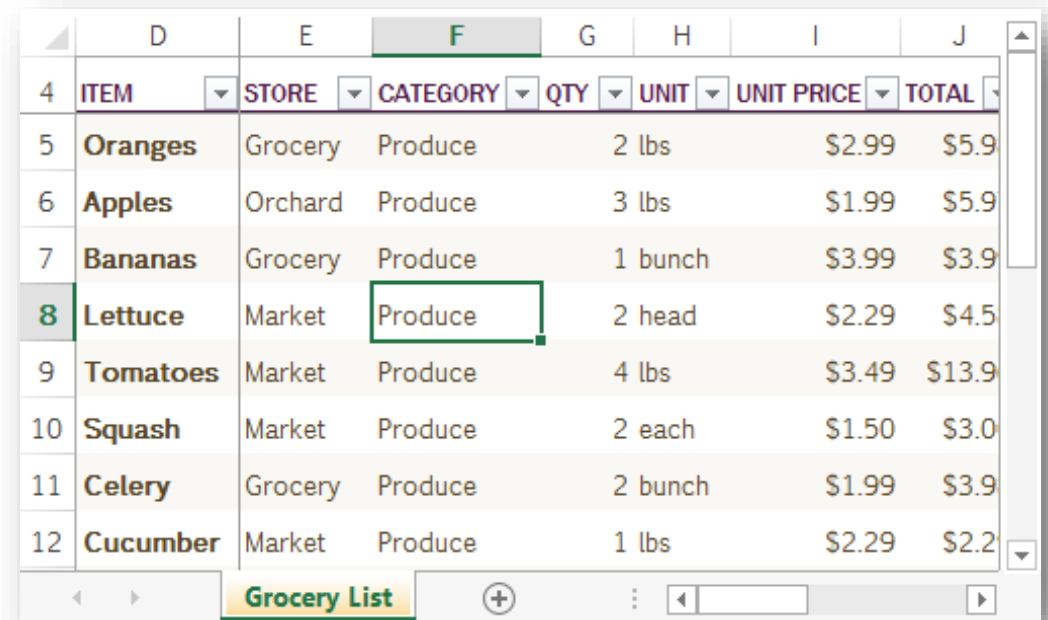


## Bài 5: Xem, in, và chia sẻ các sổ tính

- Chia cửa sổ (Splitting panes)
- Đóng băng cửa sổ (Freezing Panes)
  - Đóng băng dòng/cột đầu tiên của vùng hiển thị trên màn hình trang tính
  - Đóng băng dòng/cột tùy ý
  - Hủy đóng băng



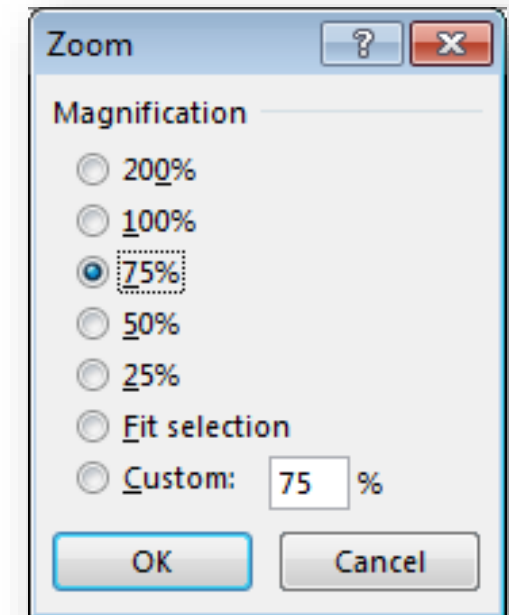
| # | payment date | opening balance | payment date | opening balance | interest |
|---|--------------|-----------------|--------------|-----------------|----------|
| 1 | 7/1/2017     | \$200,000.00    | 7/1/2017     | \$200,000.00    | \$833.33 |
| 2 | 8/1/2017     | \$199,759.69    | 8/1/2017     | \$199,759.69    | \$831.33 |
| 3 | 9/1/2017     | \$199,518.38    | 9/1/2017     | \$199,518.38    | \$830.32 |



| ITEM     | STORE   | CATEGORY | QTY     | UNIT | UNIT PRICE | TOTAL  |
|----------|---------|----------|---------|------|------------|--------|
| Oranges  | Grocery | Produce  | 2 lbs   |      | \$2.99     | \$5.9  |
| Apples   | Orchard | Produce  | 3 lbs   |      | \$1.99     | \$5.9  |
| Bananas  | Grocery | Produce  | 1 bunch |      | \$3.99     | \$3.9  |
| Lettuce  | Market  | Produce  | 2 head  |      | \$2.29     | \$4.5  |
| Tomatoes | Market  | Produce  | 4 lbs   |      | \$3.49     | \$13.9 |
| Squash   | Market  | Produce  | 2 each  |      | \$1.50     | \$3.0  |
| Celery   | Grocery | Produce  | 2 bunch |      | \$1.99     | \$3.9  |
| Cucumber | Market  | Produce  | 1 lbs   |      | \$2.29     | \$2.2  |

## Bài 5: Xem, in, và chia sẻ các sổ tính

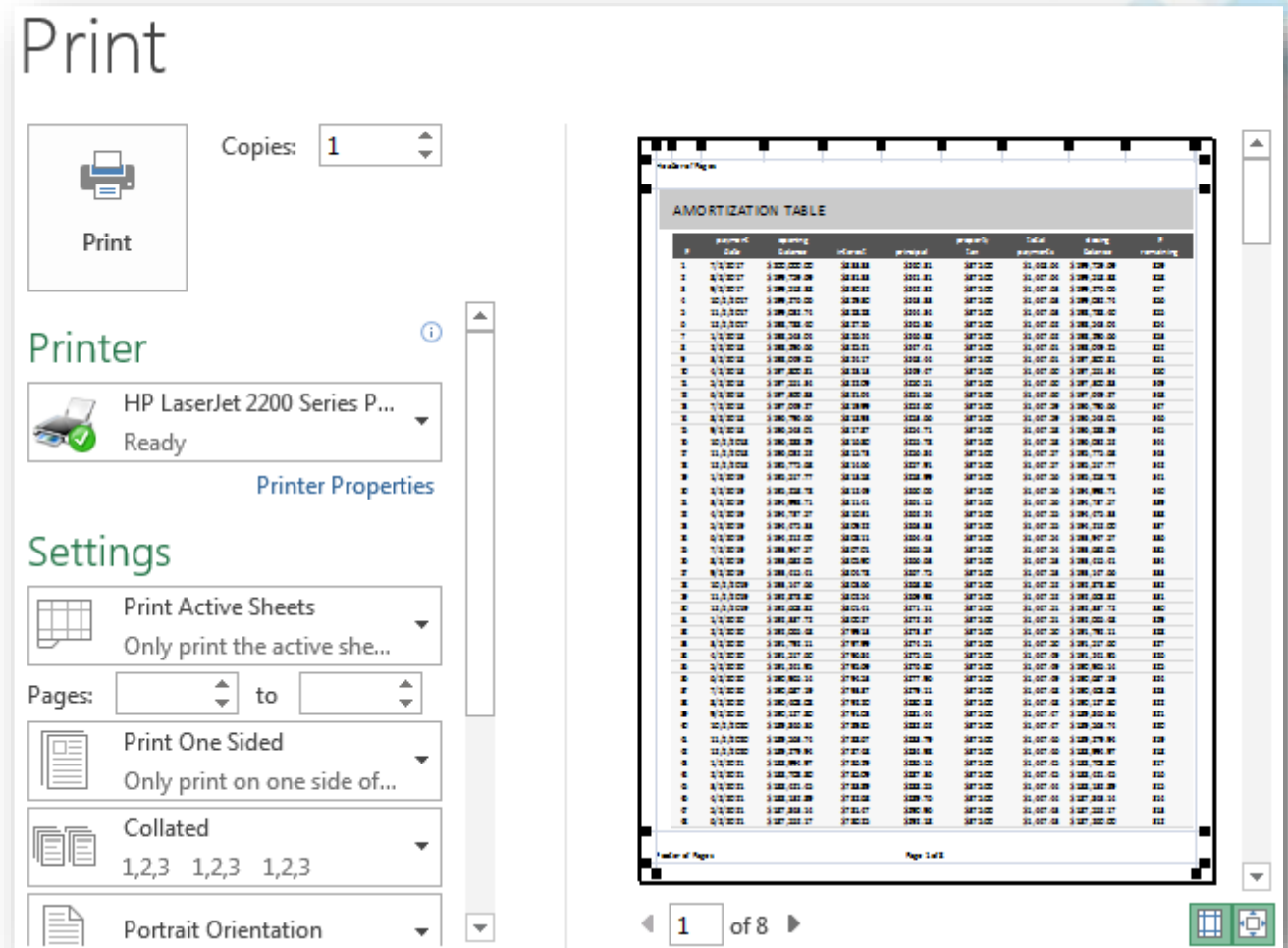
- Thay đổi độ phóng đại (Zoom)
  - Thu nhỏ hoặc phóng to 10%
  - Thu nhỏ hoặc phóng to tùy ý
  - Phóng to các ô hiện hành
  - Ẩn/hiện lệnh tắt Zoom và Zoom Slider trên Status bar



## Bài 5: Xem, in, và chia sẻ các sổ tính

### 3. Xem trước và in sổ tính

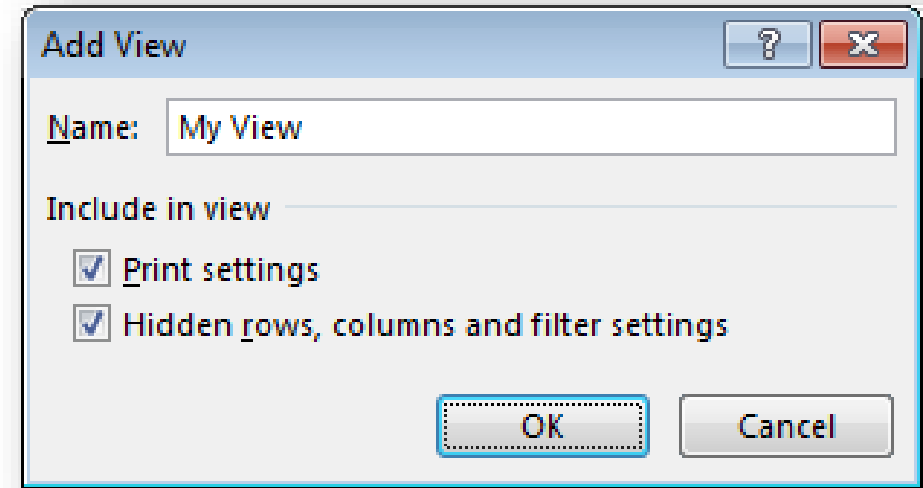
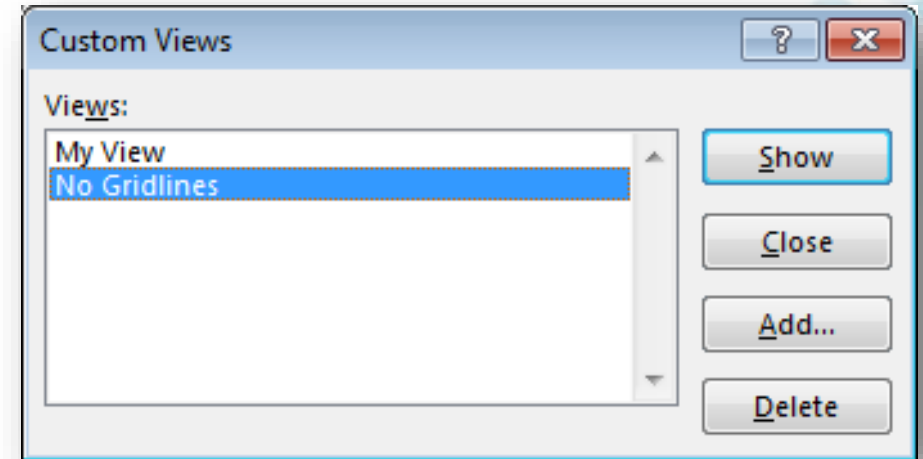
- Các thao tác in ấn
  - Xem trước các trang in
  - Thực hiện lệnh in trên trang Print của Backstage view



## Bài 5: Xem, in, và chia sẻ các sổ tính

- Thay đổi giao diện sổ tính
- Sử dụng Custom Views

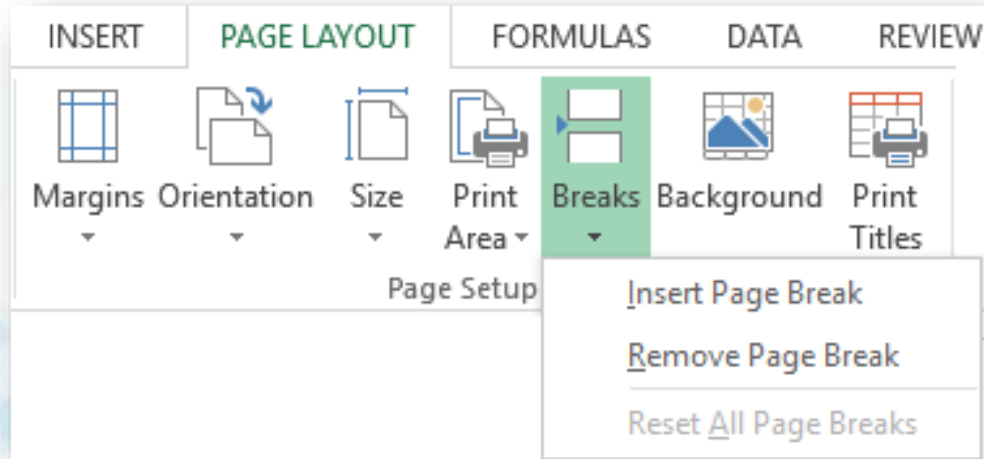
| AMORTIZATION TABLE |              |                 |          |           |                |  |
|--------------------|--------------|-----------------|----------|-----------|----------------|--|
| #                  | payment date | opening balance | interest | principal | proportion tax |  |
| 1                  | 7/2/2017     | \$200,000.00    | \$833.33 | \$240.31  | \$375.00       |  |
| 2                  | 8/2/2017     | \$199,759.69    | \$831.33 | \$241.31  | \$375.00       |  |
| 3                  | 9/2/2017     | \$199,518.38    | \$830.32 | \$242.32  | \$375.00       |  |
| 4                  | 10/2/2017    | \$199,276.06    | \$829.30 | \$243.33  | \$375.00       |  |
| 5                  | 11/2/2017    | \$199,032.74    | \$828.28 | \$244.34  | \$375.00       |  |
| 6                  | 12/2/2017    | \$198,788.40    | \$827.26 | \$245.36  | \$375.00       |  |
| 7                  | 1/2/2018     | \$198,543.04    | \$826.24 | \$246.38  | \$375.00       |  |
| 8                  | 2/2/2018     | \$198,296.66    | \$825.21 | \$247.41  | \$375.00       |  |
| 9                  | 3/2/2018     | \$198,049.25    | \$824.17 | \$248.44  | \$375.00       |  |
| 10                 | 4/2/2018     | \$197,800.81    | \$823.13 | \$249.47  | \$375.00       |  |
| 11                 | 5/2/2018     | \$197,551.34    | \$822.09 | \$250.51  | \$375.00       |  |
| 12                 | 6/2/2018     | \$197,300.83    | \$821.04 | \$251.56  | \$375.00       |  |
| 13                 | 7/2/2018     | \$197,049.27    | \$819.99 | \$252.60  | \$375.00       |  |
| 14                 | 8/2/2018     | \$196,796.66    | \$818.93 | \$253.66  | \$375.00       |  |
| 15                 | 9/2/2018     | \$196,543.01    | \$817.87 | \$254.71  | \$375.00       |  |
| 16                 | 10/2/2018    | \$196,288.29    | \$816.80 | \$255.78  | \$375.00       |  |
| 17                 | 11/2/2018    | \$196,032.52    | \$815.73 | \$256.84  | \$375.00       |  |
| 18                 | 12/2/2018    | \$195,775.68    | \$814.66 | \$257.91  | \$375.00       |  |



# Bài 5: Xem, in, và chia sẻ các sổ tính

## 5. Tùy chỉnh bố cục trang (Page Layout)

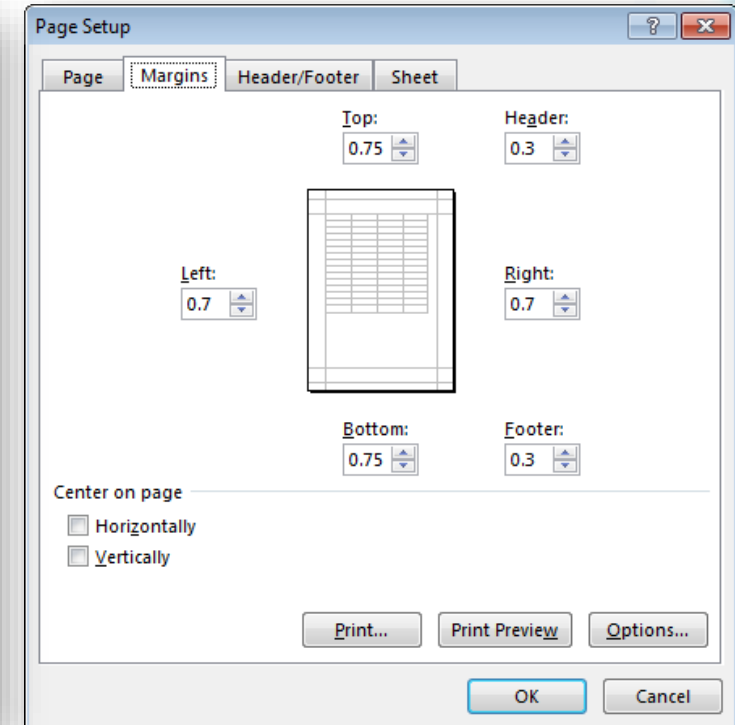
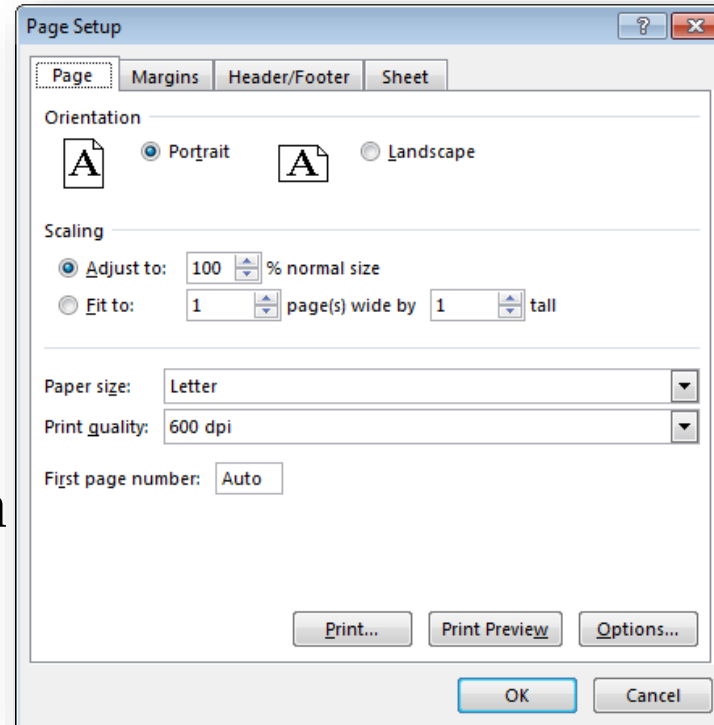
- Thiết lập ngắt trang
  - Chèn ngắt trang
  - Hủy ngắt trang



|              |          |          |          |            |              |
|--------------|----------|----------|----------|------------|--------------|
| \$179,870.62 | \$748.11 | \$324.18 | \$375.00 | \$1,447.29 | \$179,546.44 |
| \$179,546.44 | \$746.75 | \$325.53 | \$375.00 | \$1,447.29 | \$179,220.90 |
| \$179,220.90 | \$745.39 | \$326.89 | \$375.00 | \$1,447.28 | \$178,894.01 |
| \$178,894.01 | \$744.02 | \$328.25 | \$375.00 | \$1,447.28 | \$178,565.76 |
| \$178,565.76 | \$742.65 | \$329.62 | \$375.00 | \$1,447.27 | \$178,236.14 |
| \$178,236.14 | \$741.27 | \$330.99 | \$375.00 | \$1,447.26 | \$177,905.15 |
| \$177,905.15 | \$739.89 | \$332.37 | \$375.00 | \$1,447.26 | \$177,572.78 |
| \$177,572.78 | \$738.50 | \$333.76 | \$375.00 | \$1,447.25 | \$177,239.02 |
| \$177,239.02 | \$737.10 | \$335.15 | \$375.00 | \$1,447.25 | \$176,903.87 |
| \$176,903.87 | \$735.70 | \$336.54 | \$375.00 | \$1,447.24 | \$176,567.33 |
| \$176,567.33 | \$734.29 | \$337.95 | \$375.00 | \$1,447.24 | \$176,229.38 |
| \$176,229.38 | \$732.88 | \$339.35 | \$375.00 | \$1,447.23 | \$175,890.03 |
| \$175,890.03 | \$731.46 | \$340.77 | \$375.00 | \$1,447.22 | \$175,549.26 |
| \$175,549.26 | \$730.03 | \$342.19 | \$375.00 | \$1,447.22 | \$175,207.07 |
| \$175,207.07 | \$728.60 | \$343.61 | \$375.00 | \$1,447.21 | \$174,863.46 |
| \$174,863.46 | \$727.16 | \$345.05 | \$375.00 | \$1,447.21 | \$174,518.41 |
| \$174,518.41 | \$725.72 | \$346.48 | \$375.00 | \$1,447.20 | \$174,171.93 |

## Bài 5: Xem, in, và chia sẻ các sổ tính

- Định dạng trang
  - Điều chỉnh lề trang
  - Thay đổi hướng trang in
  - Chọn khổ giấy
  - Điều chỉnh tỷ lệ nội dung in



## Bài 5: Xem, in, và chia sẻ các sổ tính

- Thêm Header và Footer
  - Chèn các mẫu Header và Footer
  - Tạo nội dung Header và Footer
  - Di chuyển giữa Header/Footer
  - Các tùy chọn Header/Footer

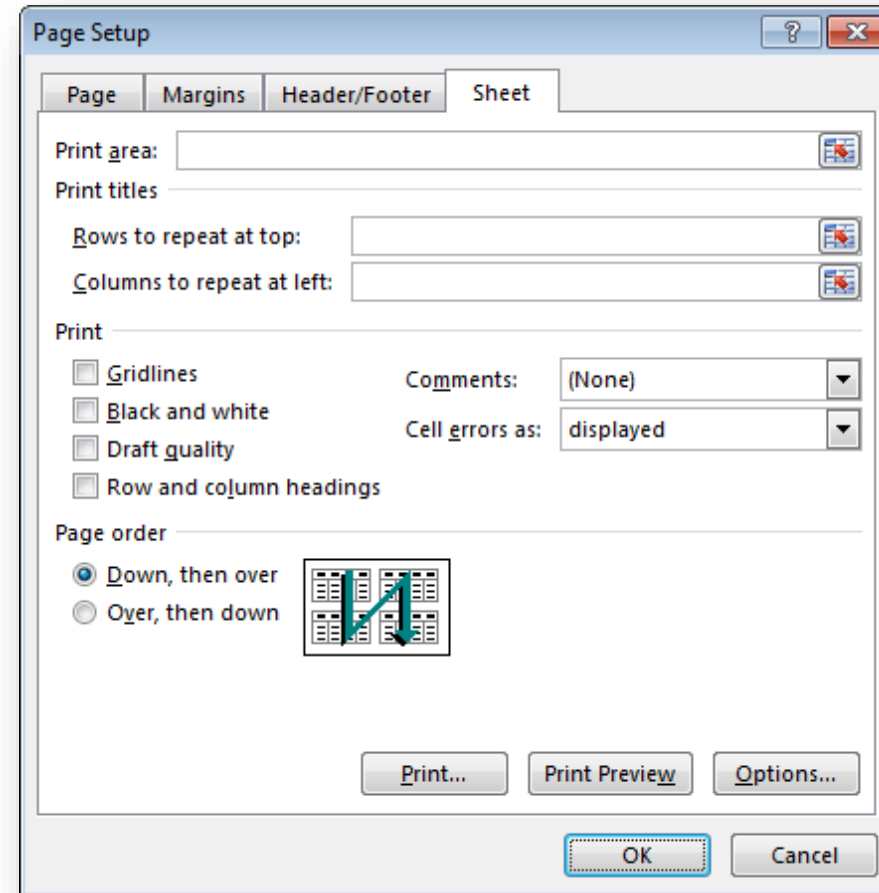
Amortization Table Confidential Page 1

| AMORTIZATION TABLE |              |                 |          |           |              |                |                 |             |
|--------------------|--------------|-----------------|----------|-----------|--------------|----------------|-----------------|-------------|
| #                  | payment date | opening balance | interest | principal | property tax | total payments | closing balance | # remaining |
| 1                  | 7/2/2017     | \$200,000.00    | \$833.33 | \$240.31  | \$375.00     | \$1,448.64     | \$199,759.69    | 359         |
| 2                  | 8/2/2017     | \$199,759.69    | \$831.33 | \$241.31  | \$375.00     | \$1,447.64     | \$199,518.38    | 358         |
| 3                  | 9/2/2017     | \$199,518.38    | \$830.32 | \$242.32  | \$375.00     | \$1,447.63     | \$199,276.06    | 357         |
| 4                  | 10/2/2017    | \$199,276.06    | \$829.30 | \$243.33  | \$375.00     | \$1,447.63     | \$199,032.74    | 356         |
| 5                  | 11/2/2017    | \$199,032.74    | \$828.28 | \$244.34  | \$375.00     | \$1,447.63     | \$198,788.40    | 355         |

| Lệnh            | Mã                                  | Ý nghĩa                                |
|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------------|
| Page Number     | <code>&amp;[Page]</code>            | Chèn số thứ tự trang in.               |
| Number of Pages | <code>&amp;[Pages]</code>           | Chèn tổng số trang in.                 |
| Current Date    | <code>&amp;[Date]</code>            | Chèn ngày hiện tại.                    |
| Current Time    | <code>&amp;[Time]</code>            | Chèn giờ hiện tại.                     |
| File Path       | <code>&amp;[Path]&amp;[File]</code> | Chèn đường dẫn và tên tập tin sổ tính. |
| File Name       | <code>&amp;[File]</code>            | Chèn tên tập tin sổ tính.              |
| Sheet Name      | <code>&amp;[Tab]</code>             | Chèn tên trang tính.                   |

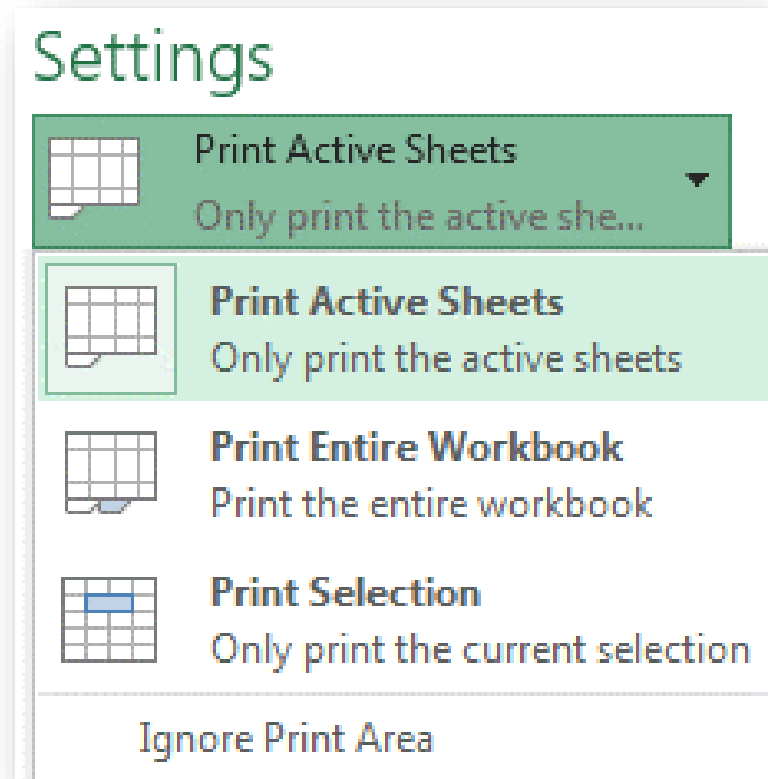
## Bài 5: Xem, in, và chia sẻ các sổ tính

- In các tiêu đề hoặc một vùng các ô
  - Chọn vùng in
  - Thêm vào vùng in
  - Hủy toàn bộ vùng in
  - Chọn các dòng/cột tiêu đề
  - In đường lưới
  - In Row/Column headings



## Bài 5: Xem, in, và chia sẻ các sổ tính

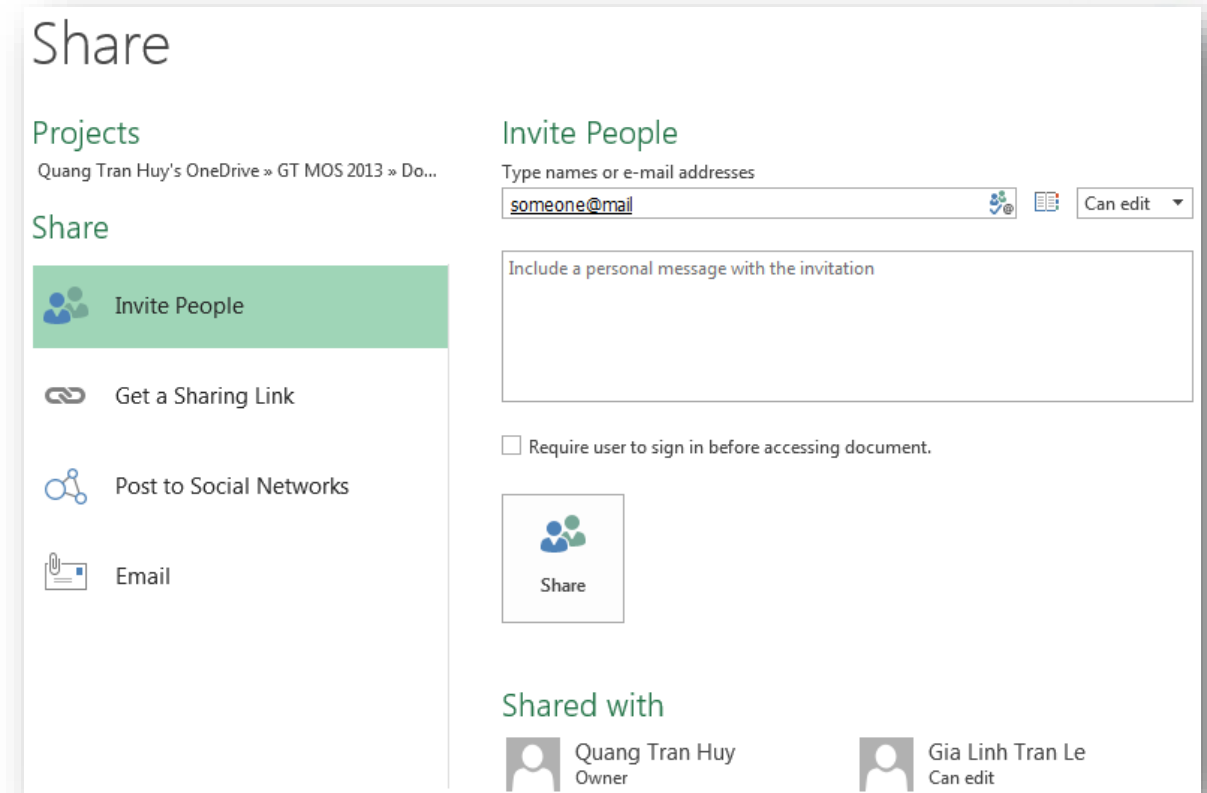
- In các trang tính đã chọn
  - In trang tính hiện hành hoặc một nhóm trang tính
  - In toàn bộ sổ tính
  - In các ô/vùng đã chọn trong trang tính hiện hành



## Bài 5: Xem, in, và chia sẻ các sổ tính

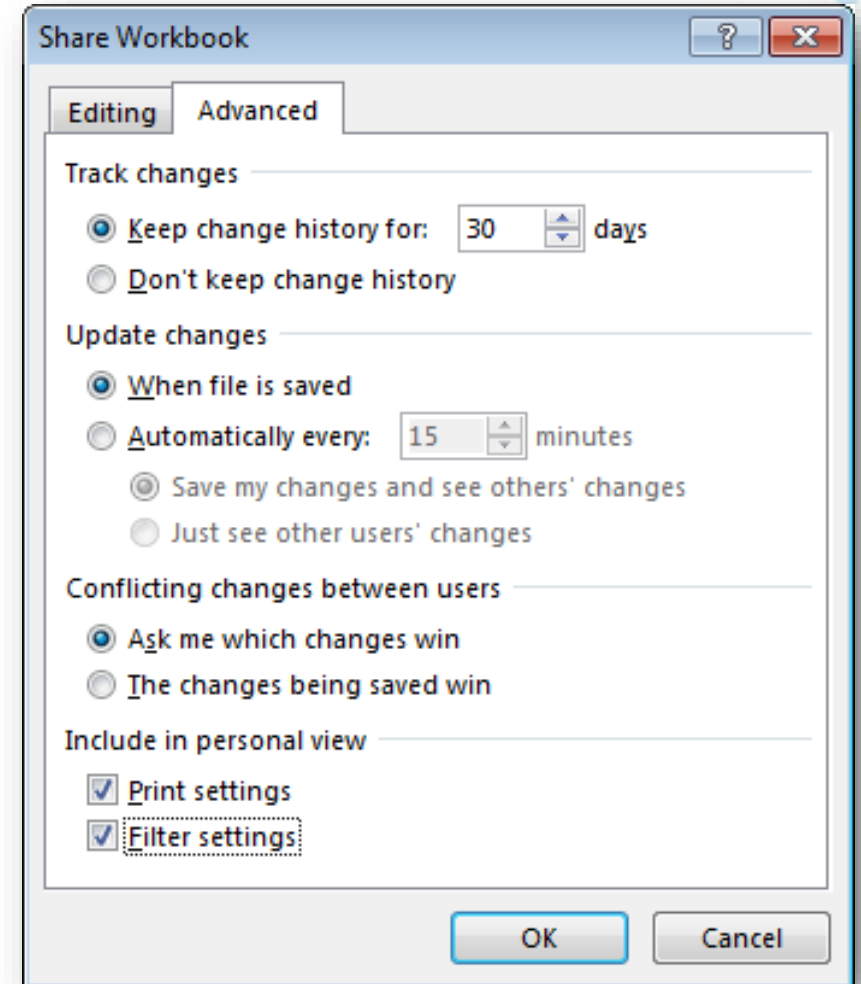
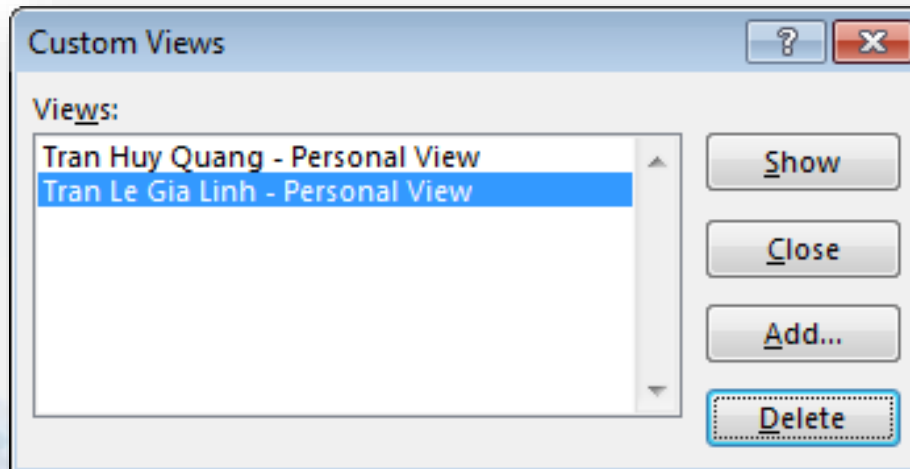
### 5. Các chức năng làm việc theo nhóm (\*)

- Tạo một sổ tính được chia sẻ
  - Chia sẻ sổ tính
  - Chia sẻ sổ tính cho người dùng



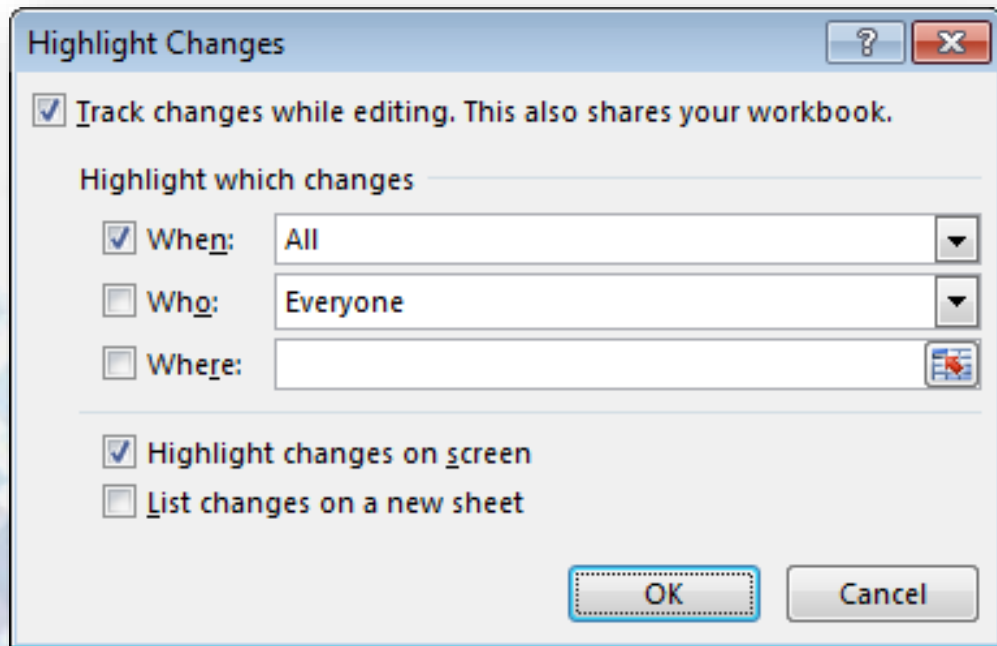
## Bài 5: Xem, in, và chia sẻ các sổ tính

- Tùy chọn lọc dữ liệu và in ấn đối với sổ tính được chia sẻ
- Cập nhật những thay đổi trên sổ tính
- Hủy một người dùng được chia sẻ
- Xóa Custom view của người dùng được chia sẻ
- Hủy chế độ chia sẻ trang tính



## Bài 5: Xem, in, và chia sẻ các sổ tính

- Theo vết những thay đổi trên sổ tính (Tracking Changes)
  - Thiết lập chế độ theo vết
  - Xem những thay đổi trên sổ tính

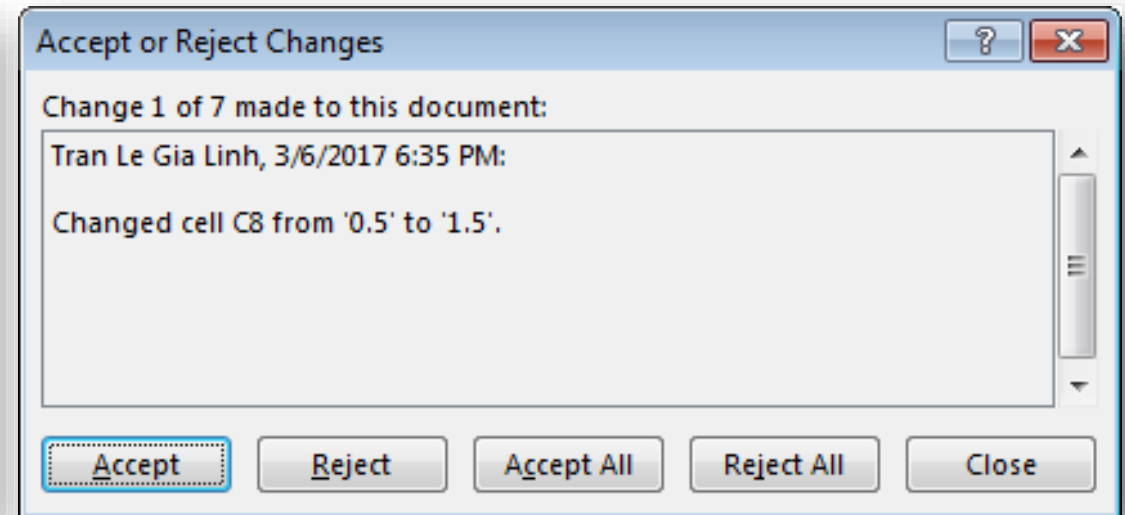
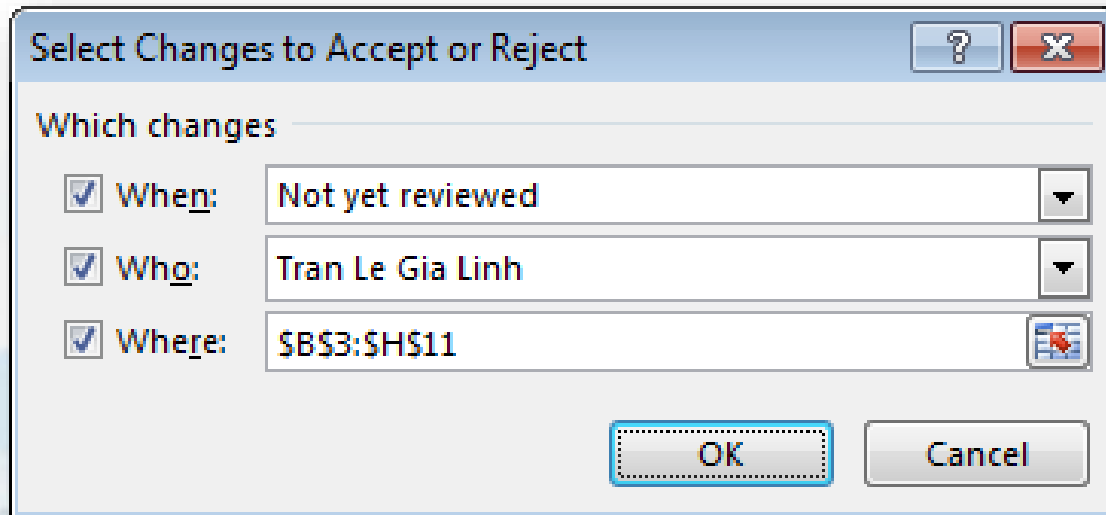


|    | A            | B         | C   | D     | E     | F        | G     | H               |
|----|--------------|-----------|-----|-------|-------|----------|-------|-----------------|
| 1  | GROCERY LIST |           |     |       |       |          |       |                 |
| 2  | No.          | ITEM      | QTY | UNIT  | PRICE | DISCOUNT | TOTAL | COMMENT         |
| 3  | 1            | Apples    | 3   | lbs   | 2     |          | 6     | Have coupon     |
| 4  | 2            | Bananas   | 1.5 | each  | 4     |          | 6     |                 |
| 5  | 3            | Celery    | 2.5 | bunch | 2     |          | 5     |                 |
| 6  | 4            | Cucumber  | 15  | lbs   | 2.75  | 1.5%     | 41.25 |                 |
| 7  | 5            | Lettuce   | 2   | head  | 2.75  |          | 5.5   |                 |
| 8  | 6            | Mushrooms | 1.5 | lb    | 2.75  | 1.5%     | 4.125 | Leave mushrooms |
| 9  | 7            | Oranges   | 6   | lb    |       |          |       |                 |
| 10 | 8            | Squash    | 3.5 | ea    |       |          |       |                 |
| 11 | 9            | Tomatoes  | 3   | lb    |       |          |       |                 |
| 12 |              |           |     |       |       |          |       |                 |

**Tran Le Gia Linh, 3/6/2017 6:46 PM:**  
 Changed cell C9 from '5' to '6'.

## Bài 5: Xem, in, và chia sẻ các sổ tính

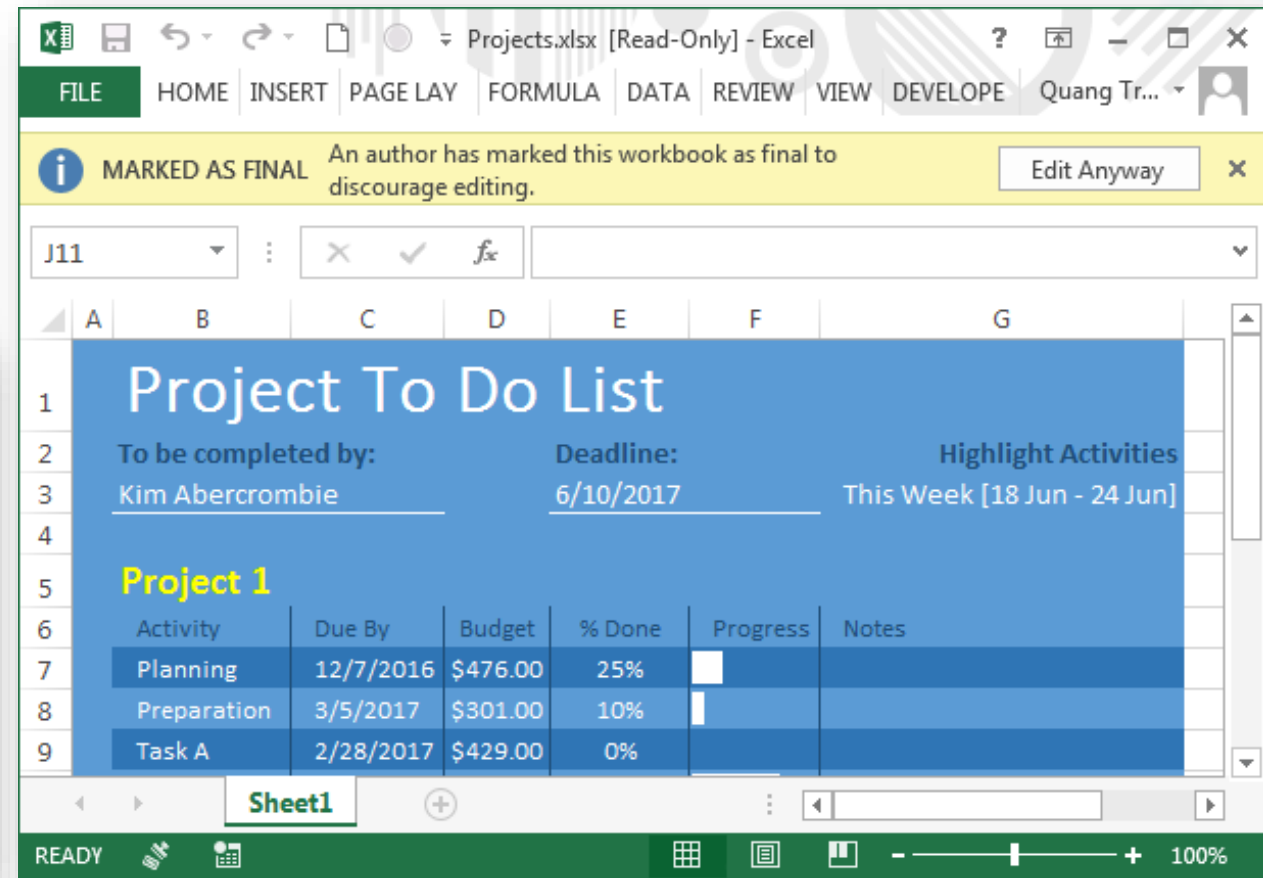
- Xử lý những thay đổi
- Thiết lập xử lý những thay đổi trùng lặp
- Thiết lập lịch sử thay đổi



## Bài 5: Xem, in, và chia sẻ sổ tính

- Trộn các sổ tính (Merging Workbooks)
- Thiết lập chế độ Final cho sổ tính
  - Thiết lập chế độ Final
  - Hủy chế độ Final

|    | A                                                               | B        | C       | D                | E           | F      | G     |
|----|-----------------------------------------------------------------|----------|---------|------------------|-------------|--------|-------|
| 1  | Action                                                          |          |         |                  |             |        |       |
|    | Number                                                          | Date     | Time    | Who              | Change      | Sheet  | Range |
| 80 | 79                                                              | 3/7/2017 | 5:22 PM | Tran Huy Quang   | Cell Change | Sheet1 | E11   |
| 81 | 80                                                              | 3/7/2017 | 5:22 PM | Tran Huy Quang   | Cell Change | Sheet1 | F11   |
| 82 | 81                                                              | 3/7/2017 | 5:22 PM | Tran Huy Quang   | Cell Change | Sheet1 | G11   |
| 83 | 82                                                              | 3/7/2017 | 5:22 PM | Tran Huy Quang   | Cell Change | Sheet1 | H11   |
| 84 | 83                                                              | 3/7/2017 | 5:33 PM | Tran Le Gia Linh | Cell Change | Sheet1 | E6    |
| 85 | 84                                                              | 3/7/2017 | 5:33 PM | Tran Le Gia Linh | Cell Change | Sheet1 | E7    |
| 86 | 85                                                              | 3/7/2017 | 5:33 PM | Tran Le Gia Linh | Cell Change | Sheet1 | E8    |
| 87 | 86                                                              | 3/7/2017 | 5:40 PM | Tran Le Gia Linh | Cell Change | Sheet1 | D5    |
| 88 |                                                                 |          |         |                  |             |        |       |
| 89 | The history ends with the changes saved on 3/7/2017 at 5:40 PM. |          |         |                  |             |        |       |



Project To Do List

To be completed by: Kim Abercrombie

Deadline: 6/10/2017

Highlight Activities This Week [18 Jun - 24 Jun]

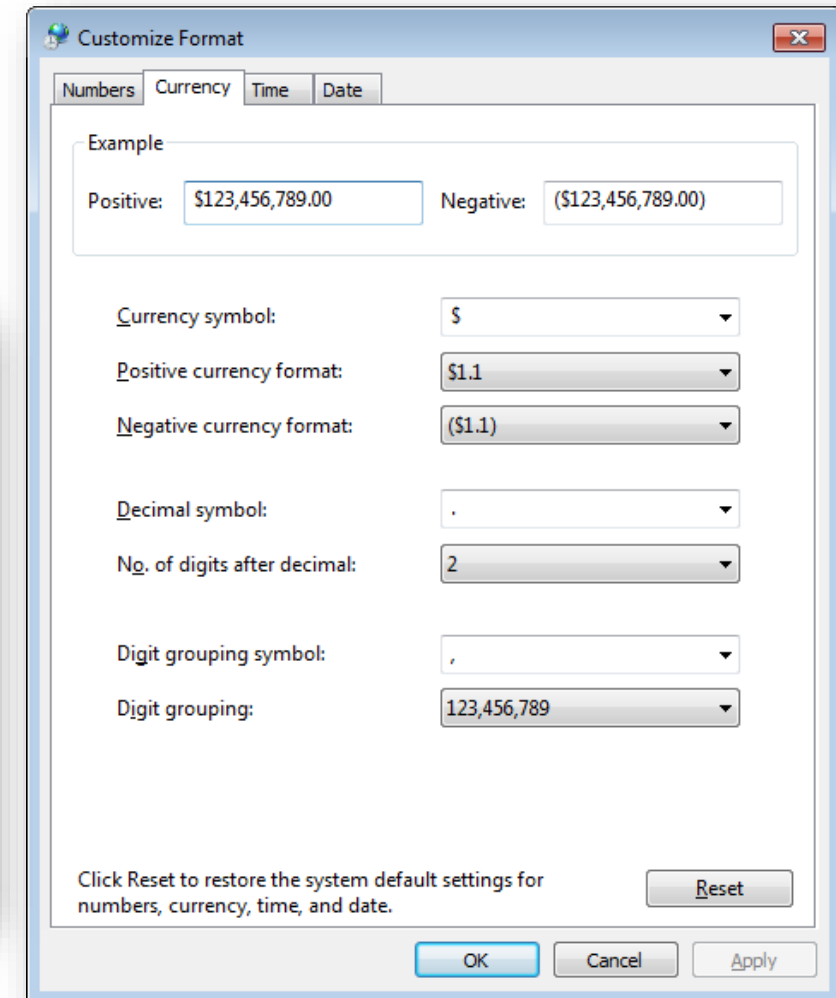
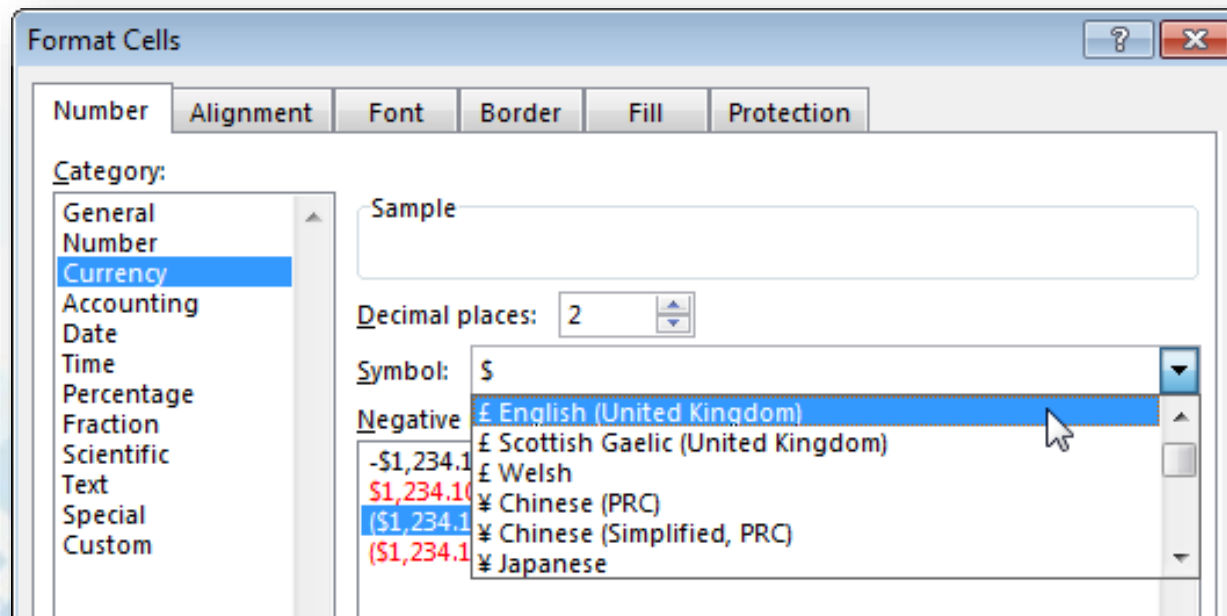
Project 1

| Activity    | Due By    | Budget   | % Done | Progress | Notes |
|-------------|-----------|----------|--------|----------|-------|
| Planning    | 12/7/2016 | \$476.00 | 25%    |          |       |
| Preparation | 3/5/2017  | \$301.00 | 10%    |          |       |
| Task A      | 2/28/2017 | \$429.00 | 0%     |          |       |

## Bài 5: Xem, in, và chia sẻ các sổ tính

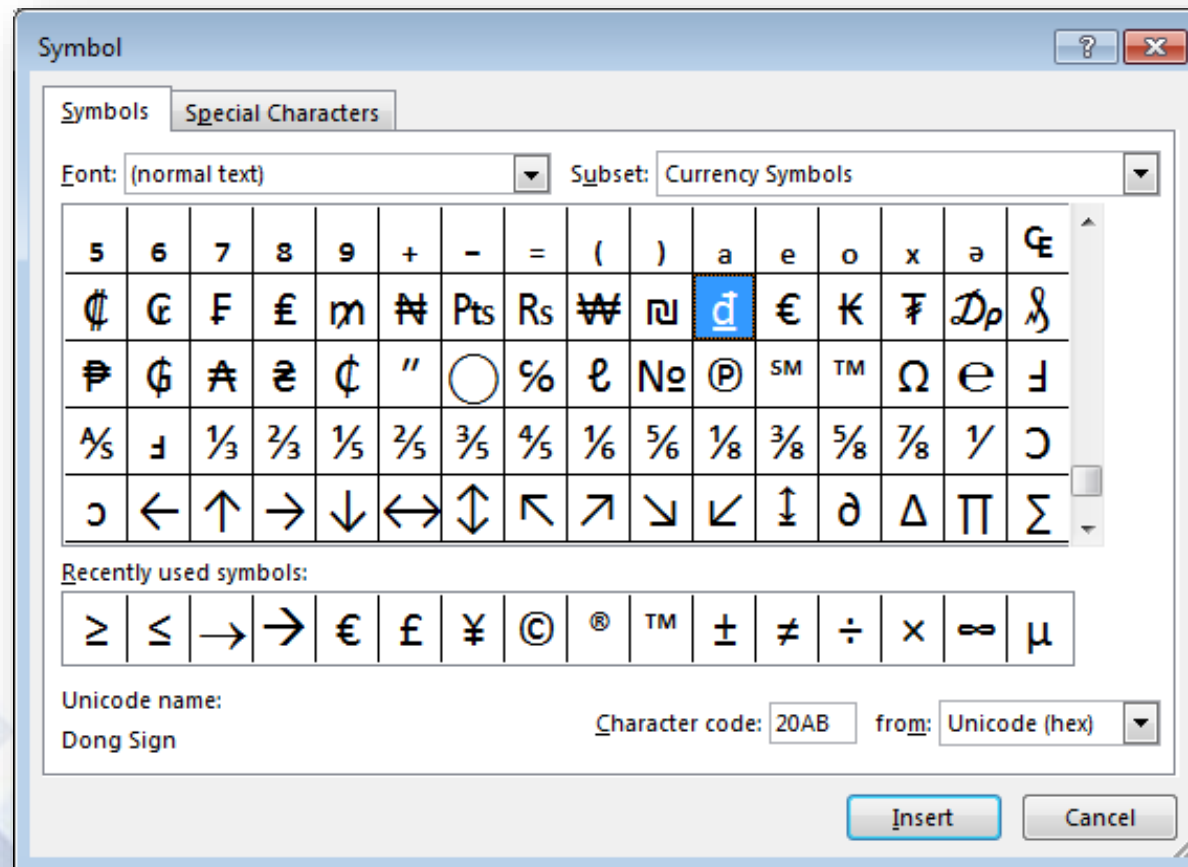
### 6. Các tính năng quốc tế hóa (\*)

- Sử dụng các định dạng quốc tế đối với số và tiền tệ



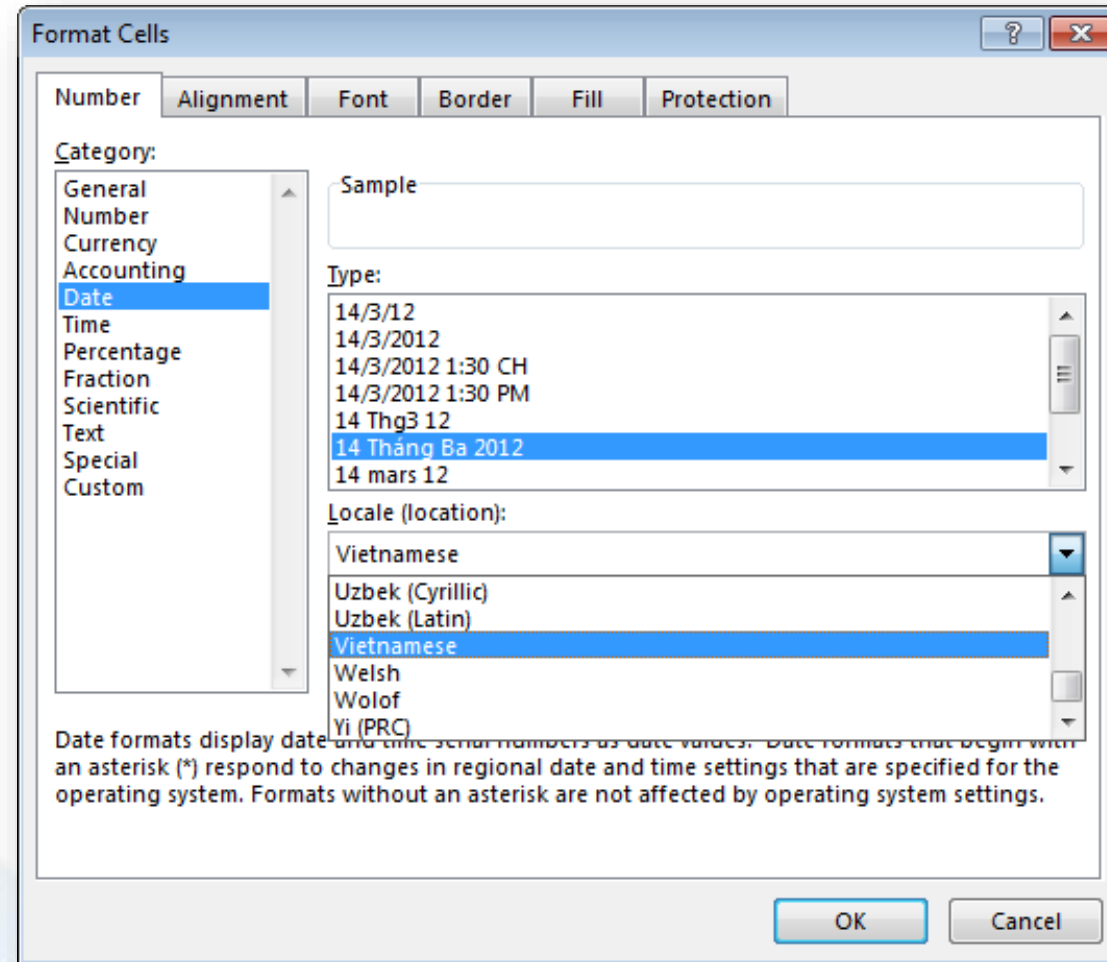
## Bài 5: Xem, in, và chia sẻ các sổ tính

- Sử dụng các ký hiệu tiền tệ quốc tế
  - Chèn ký tự đặc biệt



## Bài 5: Xem, in, và chia sẻ các sổ tính

- Sử dụng các định dạng quốc tế đối với ngày và giờ



## Bài 5: Xem, in, và chia sẻ các sổ tính

### 7. Tổng kết bài học - Các kỹ năng liên quan đến bài thi MOS

- Mở một sổ tính trong nhiều cửa sổ khác nhau, sắp xếp và đối chiếu các cửa sổ.
- Chia vùng lưới trang tính thành hai hay bốn phần và điều chỉnh các phần.
- Đóng băng các dòng/cột có tính chất tiêu đề trong trang tính.
- Thực hiện các thao tác phóng to/thu nhỏ vùng lưới trang tính.
- Sử dụng trang Print trong Backstage view để xem bản in và in sổ tính.
- Chuyển đổi các chế độ giao diện khác nhau trong cửa sổ sổ tính.
- Chèn các ngắt trang và điều chỉnh ngắt trang trong chế độ Page Break Preview.
- Thêm và tạo nội dung tiêu đề đầu và chân trang trong chế độ Page Layout.
- Thiết lập in các dòng và cột tiêu đề, Gridlines, Row/Column headings.
- Thiết lập vùng in và in các nội dung cụ thể của sổ tính bằng các lệnh ribbon hoặc trên hộp thoại Page Setup.

## Bài 5: Xem, in, và chia sẻ các sổ tính

- Thiết lập chế độ chia sẻ và các tùy chọn chia sẻ trên hộp thoại Share Workbook.
- Sử dụng trang Share trong Backstage view để chia sẻ sổ tính cho nhiều người dùng khác nhau.
- Theo vết các thay đổi và thiết lập các tùy chọn theo vết đối với sổ tính chia sẻ.
- Tổng hợp kết quả của sổ tính chia sẻ bằng cách trộn các bản sao đã được những người dùng hiệu chỉnh.
- Đánh dấu phiên bản Final cho một sổ tính hoàn chỉnh.
- Định dạng số và tiền tệ theo dạng thức quốc tế thông qua hộp thoại Format Cells.
- Chèn các ký hiệu tiền tệ quốc tế bằng hộp thoại Symbol.
- Định dạng ngày và giờ theo dạng thức quốc tế thông qua hộp thoại Format Cells.